

Bản án số: 165/2020/HS-PT
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn;

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Công Quốc A; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Công Quốc A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Nguyễn Duy K, tên gọi khác: không, sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: đường 25, tổ 7, khu phố C, phường T, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: ngày 11/01/2018, bị Công an thành phố Long Khánh xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành; nhân thân: ngày 20/10/2017, bị Công an thành phố Long Khánh xử phạt hành chính số tiền 300.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 03/11/2017; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2019 – có mặt.

2. Trần Công Quốc A, tên gọi khác: không, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: khu phố A, thị trấn G, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công D, sinh năm 1962 và bà Võ Thị S, sinh năm 1972; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

ngày 26/10/2015, bị Công an phường Xuân An, thành phố Long Khánh xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 05/11/2016; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2019 – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/3/2019, Nguyễn Duy K đưa Trần Công Quốc A đến gặp chị Võ Thị Thùy L làm dịch vụ cho thuê xe máy và giới thiệu cho A thuê 01 xe máy hiệu Airblade, hai bên làm hợp đồng thỏa thuận đến ngày 13/4/2019 sẽ trả xe. Sau khi sử dụng xe được vài hôm thì A mang xe đến đổi lấy xe khác để sử dụng lần lượt là xe Attila và cuối cùng xe là xe hiệu Vision biển số 60B2-189.74.

Đến ngày 05/4/2019, do cần tiền tiêu xài nên K nói A mang xe Wave của K đến quán cà phê 78, thuộc xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh gặp Phạm Anh T, sinh năm 1987, không rõ nơi cư trú cầm lấy 3.000.000 đồng, tiền cầm xe K và A mang đi chơi game hết tiền. Đến chiều cùng ngày K nói với A lấy xe máy hiệu Vision, biển số 60B2-198.74 mà A thuê của chị L mang đến gặp T cầm để lấy tiền chuộc xe Wave của K đã cầm từ trước thì A đồng ý rồi đưa xe cho K đến gặp T cầm lấy 5.000.000 đồng. Lúc này T trừ 3.000.000 đồng tiền cầm xe trước đó và 500.000 đồng tiền lãi, T đưa cho K 1.000.000 đồng còn thiếu 500.000 đồng và trả xe Wave cho K. Tiền cầm xe còn lại K mang về đưa cho A, A dùng chơi game hết tiền.

Khoảng 03 ngày sau chị L biết được A và K đã mang xe thuê đi cầm nên chị L cho K và A thời hạn 03 ngày để chuộc xe về trả nhưng K và A không có tiền chuộc xe, chị L nhiều lần đòi xe nhưng không được nên làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an thành phố Long Khánh.

Tại biên bản định giá tài sản số 61 ngày 06/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: xe mô tô hiệu Vision biển số 60B2-189.74 của chị L trị giá 11.000.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Vision biển số 60B2-189.74 đã được giao trả lại cho chị L, chị L không có yêu cầu gì khác.

- Tại cáo trạng số: 128/CT-VKSLK ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố Trần Công Quốc A và Nguyễn Duy K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 13-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 10 (Mười) tháng tù, Trần Công Quốc A 08 (Tám) tháng tù; thời hạn tù tính của hai bị

cáo tính từ ngày vào trại chấp hành án. Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 21/01/2020, các bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Công Quốc A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo K 10 tháng tù, bị cáo A 08 tháng tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Công Quốc A gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: bị cáo Nguyễn Duy K biết rõ chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 60B2-189.74 là xe do bị cáo Trần Công Quốc A thuê của chị Võ Thị Thùy L để sử dụng. Vào ngày 05/4/2019, bị cáo K nói với bị cáo A mang chiếc xe này mang cầm để lấy tiền tiêu xài, bị cáo A đồng ý và giao xe cho bị cáo K mang đến cầm cho Phạm Anh T (không rõ nơi cư trú nhất định) được số tiền 5.000.000đ. Chị L biết được sự việc, đã nhiều lần yêu cầu nhưng các bị cáo không trả được xe nên làm đơn tố cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, hành vi các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá 11.000.000đ nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo K mức án 10 tháng tù, bị cáo A 08 tháng tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo đã nêu. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp đơn xin bồi nài của bị hại. Xét đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo đã là phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Công Quốc A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 13-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 10 (Mười) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Công Quốc A 08 (Tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Duy K và Trần Công Quốc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Long Khánh (2);
- VKSND thành phố Long Khánh;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Long Khánh;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP Long Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Trung Hưng